

HƯỚNG DẪN

Quyết toán năm 2018 và xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2019

- Căn cứ Quyết định 1862/QĐ-TLĐ ngày 6/11/2018 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành Quy định về nguyên tắc xây dựng và giao dự toán tài chính công đoàn năm 2019; Hướng dẫn số 2212/HD-TLĐ ngày 6/11/2018 của Tổng Liên đoàn hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính Công đoàn năm 2019.

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh hướng dẫn LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh thực hiện công tác quyết toán năm 2018 và xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2019 như sau:

I. Báo cáo quyết toán tài chính công đoàn năm 2018

1. Các bước tiến hành quyết toán

- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh căn cứ thông báo duyệt quyết toán tài chính công đoàn năm 2017 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh để điều chỉnh, bổ sung làm cơ sở cho báo cáo quyết toán tài chính công đoàn năm 2018.

- Rà soát, kiểm tra lại chứng từ, sổ sách, nghiệp vụ tài chính phát sinh, hạch toán tài khoản, mục lục tài chính công đoàn để bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định. Cập nhật chính xác, đầy đủ số thu kinh phí, đoàn phí công đoàn, kinh phí cấp trên cấp, ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các khoản thu khác (nếu có) và các quỹ hoạt động xã hội, từ thiện do công đoàn quản lý vào chung một hệ thống sổ sách kế toán. Kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi tại kho bạc, ngân hàng.

- Quyết toán chi của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải căn cứ mục lục chi dự toán được phê duyệt, đảm bảo chứng từ thanh toán đúng quy định.

- Cấp kinh phí cho CĐCS đầy đủ; đôn đốc các CĐCS báo cáo quyết toán thu, chi tài chính đảm bảo 100%. Sau khi duyệt quyết toán phải thông báo cho CĐCS biết.

- Nộp toàn bộ 10% tiết giảm chi hành chính, phong trào để xây dựng thiết chế công đoàn và Quỹ Mái ấm công đoàn đã thu lên LĐLĐ tỉnh.

- Trong thuyết minh báo cáo quyết toán, đơn vị phải đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu và chi; báo cáo đầy đủ số đơn vị, số lao động, đoàn viên của các đơn vị có báo cáo quyết toán trên tổng số đơn vị, lao động, đoàn viên đơn vị quản lý.

- In đầy đủ các loại chứng từ sổ sách kế toán để lưu trữ theo đúng quy định.

2. Hồ sơ quyết toán bao gồm các biểu mẫu bắt buộc sau

- Báo cáo tổng hợp quyết toán thu, chi tài chính công đoàn (mẫu B08-TLĐ).

- Bảng cân đối tài khoản.
- Danh sách các đơn vị SXKD nộp KPCĐ (theo mẫu đã hướng dẫn).
- Sổ tổng hợp thu, chi tài chính công đoàn (mẫu S84-TLĐ).
- Báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản trong năm (mẫu B20-TLĐ).
- Thuyết minh chi tiết quyết toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2018 (mẫu B21-TLĐ).

II. Báo cáo dự toán tài chính Công đoàn năm 2019

1. Đánh giá tình hình thực hiện tài chính Công đoàn năm 2018

- Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi, nộp nghĩa vụ tài chính công đoàn 10 tháng đầu năm 2018 để ước thực hiện cả năm 2018. Đánh giá thực hiện về phân cấp thu kinh phí, đoàn phí công đoàn; thu 10% tiết giảm chi hành chính, chi hoạt động phong trào để xây dựng thiết chế công đoàn theo Nghị quyết 9c/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn. Đặc biệt, thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản trung gian của Công đoàn Việt Nam.

- Đánh giá việc thực hiện chương trình phối hợp giữa cơ quan Thuế cùng cấp với LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; phân tích đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong công tác phối hợp kiểm tra.

Qua đó, đánh giá tình hình thực hiện dự toán tài chính công đoàn, việc giao dự toán và cấp kinh phí năm 2018. Nêu những khó khăn, tồn tại trong năm vừa qua và chủ động đề xuất những nội dung có liên quan đến xây dựng dự toán năm 2019 trong thuyết minh của đơn vị.

2. Xây dựng dự toán tài chính công đoàn

2.1 Mục tiêu

Dự toán thu, chi tài chính công đoàn sát thực tế, có tính khả thi cao, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

2.2. Nguyên tắc

Thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước, của Tổng Liên đoàn và hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh về công tác tài chính công đoàn.

2.3. Dự toán thu

2.3.1. Thu kinh phí công đoàn

a. Phân cấp thu KPCĐ

- LĐLĐ tỉnh phân cấp thu KPCĐ 2% khu vực SXKD cho LĐLĐ các huyện, thị, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh theo Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 26/10/2016 và Hướng dẫn số 1305/HD-TLĐ ngày 15/8/2017 của Tổng Liên đoàn hướng dẫn thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản trung gian của Công đoàn Việt Nam.

- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành phối hợp với ngân hàng Vietinbank địa phương rà soát, bổ sung, điều chỉnh các dữ liệu trong phần mềm thu KPCĐ khu vực SXKD.

b. Lao động và quỹ tiền lương làm căn cứ thu kinh phí công đoàn

- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành phải tổ chức thống kê số lao động thuộc đối tượng đóng kinh phí công đoàn theo quy định tại các đơn vị đã có tổ chức công đoàn và chưa có tổ chức công đoàn. Số lao động được thống kê tại các đơn vị bao gồm: số lao động đang đóng BHXH, số lao động tại các đơn vị thuộc đối tượng phải nộp KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH tại thời điểm 30/6/2018.

- Quỹ tiền lương làm căn cứ thu 2% KPCĐ năm 2019 được tính trên tiền lương bình quân đóng BHXH cho người lao động 6 tháng đầu năm 2018 nhân với số lao động của từng đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2.3.2. Thu đoàn phí công đoàn

- Mức thu đoàn phí công đoàn năm 2019 được xác định trên cơ sở số đoàn viên thực tế tại các CĐCS nhân với tiền lương và phụ cấp của đoàn viên được quy định tại Chương IV, Quyết định 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn.

- CĐCS các đơn vị SXKD nộp 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn cho LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố và Công đoàn ngành để phù hợp với quy trình thu KPCĐ khu vực SXKD qua tài khoản trung gian Công đoàn Việt Nam.

2.3.3. Thu khác

Trên cơ sở số thực hiện trên báo cáo quyết toán tài chính công đoàn của đơn vị năm 2017, số ước thực hiện năm 2018 các đơn vị dự kiến số thu khác trong dự toán năm 2019 để lập dự toán.

2.4. Dự toán chi tài chính công đoàn

2.4.1. Phân phối tài chính công đoàn

Năm 2019, nguồn thu tài chính công đoàn được phân phối như sau:

a. Công đoàn cơ sở được sử dụng

- Kinh phí công đoàn: 69% tổng số thu KPCĐ
- Đoàn phí công đoàn: 60% tổng số thu đoàn phí công đoàn
- Thu khác: 100% phát sinh tại đơn vị.

b. Công đoàn cấp trên cơ sở được sử dụng

- Kinh phí công đoàn: 31% tổng số thu KPCĐ
- Đoàn phí công đoàn: 40% tổng số thu đoàn phí công đoàn
- Thu khác: 100% phát sinh tại đơn vị.

2.4.2. Dự toán chi cho CĐCS và cấp trên trực tiếp cơ sở

a. Chi của công đoàn cơ sở

Chi của CĐCS thực hiện theo Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn về thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở và Quyết định 1439/QĐ-TLĐ ngày 14/12/2011 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định chế độ phụ cấp cán bộ Công đoàn.

b. Chi của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Dự toán chi được phân phối trong phạm vi nguồn thu được trong năm theo quy định của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh căn cứ định mức chi cho hành chính, chi hoạt động phong trào như năm 2018 để xây dựng dự toán. LĐLĐ tỉnh căn cứ tình hình, đặc điểm của từng đơn vị để có kế hoạch phân bổ tài chính công đoàn năm 2019 đảm bảo cho mọi hoạt động.

- Định mức, tiêu chuẩn và chế độ chi tiêu thực hiện theo Quyết định 1911/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016, Hướng dẫn 849/HD-TLĐ ngày 08/6/2017 của Tổng Liên đoàn; Quyết định 115/QĐ-LĐLĐ ngày 16/8/2017, Quyết định 142/QĐ-LĐLĐ ngày 6/9/2016, Quyết định 61/QĐ-LĐLĐ ngày 12/5/2017, Quyết định 62/QĐ-LĐLĐ ngày 01/11/2018 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và quy chế chi tiêu tài chính của đơn vị.

Trong dự toán chi cần dành kinh phí để tổ chức nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực trong năm; đảm bảo cân đối tài chính của đơn vị.

2.5. Thực hiện Nghị quyết 9c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của BCH Tổng Liên đoàn về Điều chỉnh giảm tỷ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, Khu chế xuất

- Mức điều chỉnh: Giảm 10% chi hành chính và 10% chi hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn trong toàn tỉnh.

- Mức tiết giảm trong năm: Căn cứ thực hiện chi hành chính và hoạt động phong trào năm 2017 để xây dựng dự toán năm 2019, hết niên độ sẽ điều chỉnh theo số quyết toán thực tế.

- Phương thức thu:

+ Đối với CĐCS khu vực HCSN: LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức được cân trừ 10% tiết giảm chi hành chính, chi phong trào khi cấp kinh phí cho CĐCS.

+ Đối với CĐCS khu vực SXKD: LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh thu trực tiếp từng CĐCS để nộp lên LĐLĐ tỉnh.

+ Đối với LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, LĐLĐ tỉnh sẽ căn cứ kế hoạch cấp chi hành chính, chi hoạt động phong trào để cân trừ.

3. Hồ sơ dự toán tài chính công đoàn năm 2019 gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh 02 bộ, đầy đủ các biểu mẫu bắt buộc sau:

- Báo cáo tổng hợp dự toán thu - chi tài chính công đoàn (mẫu B15-TLĐ)
- Danh sách lao động, quỹ tiền lương theo từng khu vực HCSN, SXKD (doanh nghiệp có công đoàn và chưa có tổ chức công đoàn).
- Bảng tính lương, phụ cấp cán bộ công đoàn chuyên trách năm 2019.
- **Dự toán chi hoạt động phong trào (theo mẫu).**
- Báo cáo thuyết minh chi tiết dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2019.

III. Tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ LĐLĐ các huyện, thị, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh căn cứ hướng dẫn này và các quy định về tài chính hiện hành của Tổng Liên đoàn, của LĐLĐ tỉnh để quyết toán năm 2018 và xây dựng dự toán năm 2019, đồng thời thông báo, hướng dẫn cho công đoàn cơ sở thực hiện báo cáo quyết toán, dự toán đầy đủ.

2. Quy trình, thời gian nộp báo cáo quyết toán, dự toán

- Báo cáo dự toán năm 2019 của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được thông qua Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xem xét thống nhất trước khi gửi về LĐLĐ tỉnh.

- Báo cáo quyết toán năm 2018 của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được thông qua Ban Thường vụ và được Ủy ban kiểm tra cùng cấp kiểm tra trước khi gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tài chính).

- Nộp báo cáo dự toán năm 2019 về LĐLĐ tỉnh trước ngày **10/12/2018**, báo cáo quyết toán năm 2018 trước ngày **28/02/2019**.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc đơn vị phản ánh kịp thời về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tài chính) để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố;
 - CĐ ngành, CĐVC tỉnh;
 - UBKT LĐLĐ tỉnh;
 - Lưu TC-VP.
- Thực hiện



Nguyễn Thế Lập

